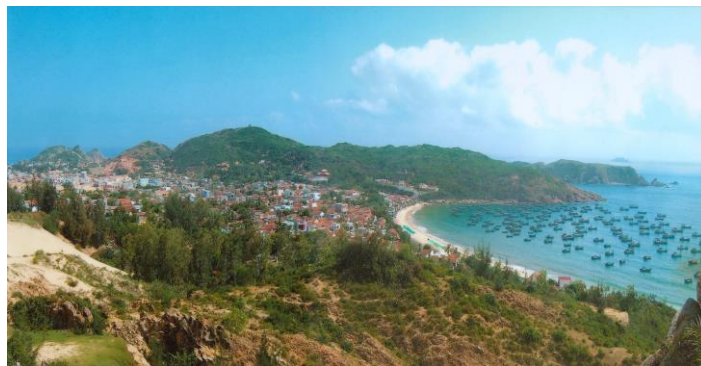


NGÀY XUÂN VÀ LỄ HỘI CẦU NGƯ

ĐÀO ĐỨC CHƯƠNG

Làng Hưng Lương và Xương Lý [1] chỉ cách nhau một đôi cát, đều ngó ra biển và nằm về phía Đông bán đảo Triều Sơn. Hưng Lương xoay mình hứng gió bắc nên thường gọi là Vũng Bắc. Xương Lý lại nghiêng về Đông Nam hưởng trọn gió nồm nên gọi là Vũng Nồm. Ở vào địa thế ba mặt cát trắng vây phủ, dân chúng hai làng này sống về nghề đánh cá biển; cuộc đời gắn bó với sóng nước, may ít rủi nhiều. Vì thế họ tin rằng, có đấng thần linh cứu giúp họ.

Ngày xuân đối với ngư dân là những ngày bận rộn nhất trong năm, vì đang mùa cá. Ăn Tết Nguyên Đán xong, dân chài làm lễ cáo Thủy Thần, trước khi ồ ạt ra quân cho vụ mùa năm mới. Tuy hai làng nằm sát cạnh nhau, nhưng Xương Lý tổ chức lễ vào mùng 10 tháng giêng âm lịch, còn Hưng Lương vào mùng 10 tháng 5 âm lịch, và cũng gọi là Lễ Cầu Ngư. Đây là lễ hội lớn nhất trong năm của hai làng này [2].



H 1: Toàn cảnh làng Xương Lý và Vũng Nồm.
(Ảnh: Phan Minh Châu cung cấp)

01 - Lễ cúng nghinh Thủy Thần:

Buổi chiều trước ngày hành lễ, ngư dân trong làng tề tựu đông đủ, chỉ trừ phụ nữ đang có kinh nguyệt, không được bén mảng đến. Họ túc trực tại đền thờ,

chờ nghinh đón Thủy Thần Đông Hải [3]. Đám rước rất long trọng, có nhà kiệu cổ lầu đặt trên sàn thuyền, có đủ mặt Ban Nghi Lễ áo mào chỉnh tề, và đội hình Bả trạo hóa trang đẹp đẽ. Rồi cờ mở, trống giông, tung bồng suốt cuộc thủy trình. Và khi đoàn thuyền đón rước về bến, dải vải đỏ được căng trên dây khung, cách đất, dẫn đến nơi hành lễ, làm lối đi cho Thủy Thần. Nếu không đủ vải trải dài suốt lối đi, cũng phải có một đoạn vải đỏ tượng trưng, do Ban Nghi lễ cung kính giương cao khỏi đầu, tiến về chánh điện. Tất cả đều sẵn sàng, và đến đầu giờ sừu (1 giờ sáng), bắt đầu hành lễ.

Ban Tế Lễ gồm vị Chánh tế [4] mặc áo rộng xanh, đội mũ lễ, mang giày hia đứng giữa chiếu tế, trực diện với chánh điện. Bồi tế cũng mặc lễ phục như Chánh tế và đứng sau, cách một bước sải chân (khoảng 1 mét). Ngoài ra, có bốn lễ sinh mang trống chiến [5], từng cặp đối xứng, đứng hầu hai bên án trong, và hai bên tiền đường. Ban nhã nhạc, ngoài nhóm kéo đàn cò và thổi kèn, còn có một người đánh chiêng đứng bên tả, một người đánh trống chầu đứng bên hữu sân tế. Lễ vật gồm có bò, heo, bánh mứt, hoa quả. Các con vật chịu lễ, bị trói chặt, tắm rửa sạch sẽ, đặt nằm trên sạp trước sân tế.

Đứng đầu ban tổ chức là vị Hương lễ [6], tuyên bố khai mạc và ra lệnh khởi chinh cổ. Ba hồi chín tiếng chiêng giông lên, rồi đến ba hồi chín tiếng trống chầu vang dậy. Trên bàn thờ, hương trầm nghi ngút, tăng thêm vẻ uy nghiêm. Bốn lễ sinh vừa đi, vừa đánh nhịp trống, từ từ tiến vào vị trí định sẵn. Rồi đến lượt Chánh tế và Bồi tế, hai tay chấp lại cung kính, tiến vào chiếu tế trước chánh điện, theo nhịp trống của các lễ sinh.



H 2: Thuyền ra khơi rước Thủy Thần.
(Ảnh: Nguyễn Xuân Vinh, Cuongde.org)

Các đồ tế gọn gàng, buộc thắt lưng đỏ, cầm dao phay bén nhọn, đứng bên sạp, đợi lệnh. Một lần nữa, ức và cổ con vật chịu lễ, được chùi sạch bằng khăn ướt, và lau lại bằng khăn khô. Rồi cắt tiết, máu tươi được hứng vào thau sạch, đem dâng tế Thủy Thần.

Bốn lễ sinh đồng loạt xướng hưng, bái. Khi xướng “hưng,” hai vị Chánh tế và Bồi tế đứng thẳng người, chấp tay trước ngực. Khi xướng “bái,” cả hai vị quỳ

xuống, đầu cúi sát, trán chạm đất. Lạy đúng ba lần, lễ sinh xướng “hung, bình thân.”



H 3: Rước Thủy Thần về nơi hành lễ.
(Ảnh: Nguyễn Xuân Vinh, Cuongde.org)

Xong tiết mục lễ bái, vị Hương lễ đọc văn tế, đại ý cầu xin Thủy Thần Đông Hải (xem ghi chú số 3) phò hộ cho trời yên bể lặng, năm mới được mùa cá.



H 4: Vị Hương lễ đọc văn tế Thủy Thần.
(Ảnh: Nguyễn Xuân Vinh, Cuongde.org)

02 - Diễn hát Bả trạo tạ ơn Thủy Thần:

Sau đó, màn hát Bả trạo (hát có cầm mái chèo) tượng trưng cho con thuyền ra khơi đánh cá. Đây là loại dân ca nghi lễ, ở vùng ven biển miền Nam Trung Việt, trình bày hoạt cảnh bơi thuyền, qua nghệ thuật diễn tồng. Diễn viên toàn là đàn ông, vừa hát, vừa múa nhịp nhàng, theo động tác chèo, lái.

Đội hình bả trạo xếp theo mặt bằng của chiếc thuyền, đầu đuôi nhọn, phần giữa phình ra, gồm: Tổng tiền (tức Tổng mũi) đứng trước. Tiếp theo có 8, hay 12, hoặc 16 con trạo, còn gọi là bạn chèo (luôn luôn số chẵn) xếp hai hàng dọc. Đứng giữa hai hàng bạn chèo là Tổng thương (tức Tổng khoang). Và sau cùng là Tổng hậu (tức Tổng lái).

- Về trang phục và trang cụ, Tổng mũi cùng Tổng lái mặc lễ phục cổ truyền, khăn đóng, áo dài cặp trong trắng ngoài đen, quần trắng, nhưng cũng có khi trang phục như hát bội để làm nổi bật vai tồng. Tổng mũi hóa trang rực rỡ, nai nịt oai vệ như một vị tướng, tay cầm cặp sênh, quay về phía bạn chèo, gõ nhịp điều khiển. Tổng lái, hai tay cầm mái chèo dài khoảng 2 mét, múa động tác lái thuyền. Tổng khoang và các bạn chèo, ăn mặc gọn gàng, đầu chít khăn, thắt lưng đỏ. Nhưng để phân biệt, Tổng khoang mặc áo ba màu, trang trí thành từng vằn xen kẽ nhau theo hình lát chả, quần xắn quá gối, tay cầm gàu, cúi xuống ngẩng lên, theo nhịp điệu diễn cảnh tát nước trong thuyền ra. Các bạn chèo, đồng phục trắng, chân đi đất, ống quyển quần xà cạp, tay cầm mái chèo ngắn độ 1,2 mét, sơn đầu trắng đầu đen. Con trạo theo nhịp sênh, đồng loạt cúi về phía trước, rồi ngả mình ra sau, biểu diễn động tác chèo thuyền. Thiết kế theo lối cổ truyền là thế, nhưng với sáng kiến và linh động, đôi khi có vài thay đổi về trang phục và diễn xuất, cho hoạt cảnh thêm phần mới lạ, miễn sao vẫn giữ được nét chính truyền thống.

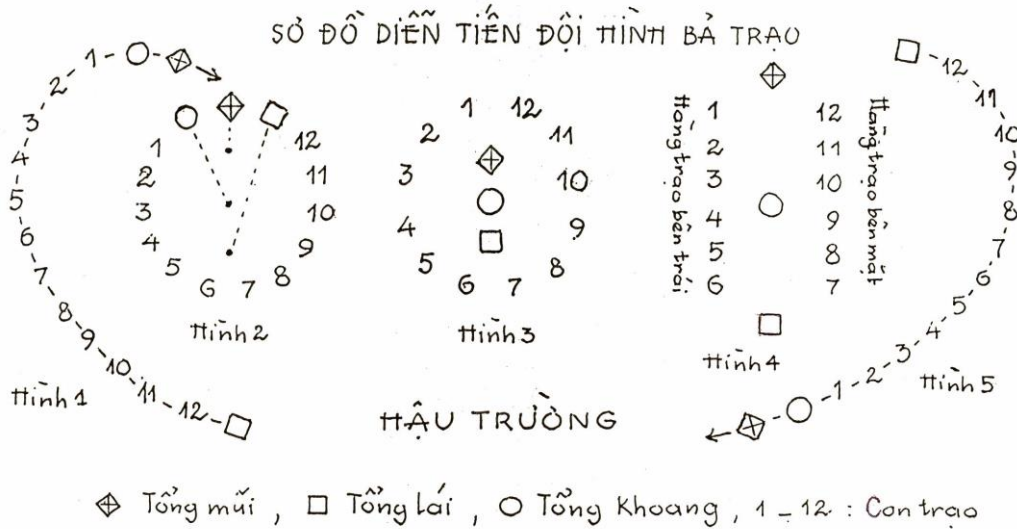
- Về nghệ thuật, các động tác của diễn viên, tuy diễn lại những việc làm của nghề nghiệp, mang tính dân gian, nhưng đã được cách điệu hóa, phối hợp nhịp nhàng với tiếng nhạc lời ca. Hát Bả trạo còn chịu ảnh hưởng của Hát tồng, sử dụng các làn điệu như xướng, nói lối, ngâm, hát nam, hát tấu, hát ban... Mỗi lời nói là một câu thơ, mang đậm nhạc tính. Vì vậy, phần đệm âm của hát Bả trạo, ngoài tiếng sênh ngắt nhịp, còn có đàn cò, trống cơm, và kèn để đưa hơi.

- Về diễn xuất, khi dàn nhạc trời lên, đội hình bả trạo xếp hàng một, tiến ra sân diễn. Đi đầu là Tổng mũi, rồi đến Tổng khoang, tiếp theo là các bạn chèo, sau cùng có Tổng lái (sơ đồ hình 1).

Mái chèo được cầm dựng đứng bên tay phải, bàn tay bồng lấy đuôi chèo, mũi hướng thẳng lên trời. Đến chỗ quy định, các diễn viên đi quanh theo chiều kim đồng hồ, xếp thành vòng tròn (sơ đồ hình 2).

Ba ông tổng bước lui vào trong vòng tròn và xếp hàng dọc, đứng trước là Tổng mũi, giữa có Tổng khoang (đứng đúng vị trí tâm điểm của vòng tròn), sau cùng là Tổng lái (sơ đồ hình 3).

Nghe hiệu lệnh hai tiếng sênh, các con trạo ở cung tròn bên tả và cung tròn bên hữu tách vòng, xếp thành hai hàng dọc. Tổng khoang đứng yên vị trí, tức ở giữa hai hàng bạn chèo. Tổng mũi tiến tới đứng trước, cách đều hai hàng dọc bạn chèo. Tổng lái lùi lại, đứng sau bạn chèo, thẳng hàng với hai tổng kia (sơ đồ hình 4).



H 5: Sơ đồ diễn múa bả trạo qua 5 đội hình.

(Bản vẽ của Việt Thao, năm 1999)

Tổng mũi gõ hai tiếng sênh, các bạn chèo ở hai bên hàng dọc, từng cặp đối xứng, đầu mũi chèo bắt chéo vào nhau ở trên cao khỏi đầu. Gõ hai tiếng sênh kế tiếp, mái chèo lộn nửa vòng đối xứng từng cặp, để mũi chèo chéo nhau dưới đất. Hai tiếng sênh nữa, các con trạo vung mái chèo khua một vòng, rồi hai tay đỡ mái chèo nằm ngang trước bụng, trong tư thế đứng nghiêm. Tiếp hai tiếng sênh, Tổng lái tiến lên đứng phía bên trái Tổng mũi, còn Tổng khoang thì đứng phía bên phải, thành hàng ngang trước điện thờ Ông Đông Hải (xem ghi chú số 3).

Lễ bái bắt đầu. Trong lúc vị chủ lễ long trọng đọc văn tế, Tổng mũi ra hiệu lệnh cho đám bạn chèo nâng mái chèo lễ bốn lạy. Khi dứt bài văn tế, hai tiếng sênh báo hiệu, Tổng lái và Tổng khoang lui về vị trí cũ, đội hình y như hình 4. Rồi hai tiếng sênh tiếp theo, các con trạo bật mái chèo, hai tay cầm cán và hướng mũi chèo ra phía ngoài, đối xứng nhau từng cặp, sẵn sàng trong tư thế chèo thuyền.

Xong phần biểu diễn đội hình, đến lượt hát Bả trạo, cũng do Tổng mũi điều khiển. Hai tiếng sênh ra hiệu cho Tổng lái cất giọng trước.

Tổng hậu (Tổng lái) xướng [7]:

*Ăn nội lễ nghi chỉnh túc,
Đặng chúc huy hoàng.
Truyền cho bả trạo lương ban,
Xếp chèo vào bái yết.*

Con trạo (đồng thanh):

Dạ!

Tổng hậu:

*Xuân thu lộ tiết,
Thốn niệm thanh hương.
Tửu cúc trà lan,
Hạ các đặng cung kiên.
Ớ bả trạo!
Cái [8] khai thuyền hầu trạo.*

Trạo (đồng thanh):

*Dạ!
Hạ thiên quan thủy sắc,
Hốt nhất chiếu huy hoàng.
Khai thuyền hầu linh vị,
Đặng bá trạo quý vương!
Đặng bá trạo vương!*

(Theo tiếng phách của Tổng tiền, các con trạo diễn động tác chèo thuyền. Khi Tổng mũi quay về phía con trạo gõ sênh, đám bạn chèo cuối rạp mình, hai tay nắm chui chèo vói ra đằng trước, giả làm động tác chèo thuyền. Khi Tổng tiền quay về phía mũi thuyền rồi gõ sênh, đám bạn chèo ngã mình ra sau, hai tay co lại, giả như động tác làm đẩy con thuyền lướt trên mặt nước. Các động tác phải đồng bộ và nhịp nhàng).

Tổng hậu (tay lúc nào cũng làm động tác giữ chèo lái) xướng:

*Chói rạng hai vầng nhật nguyệt,
Thẳm sâu một dải ngân hà.
Ngàn năm vang tiếng âu ca,
Muôn thuở đên ơn báo bổ.
Dâng lễ tế Cầu Ngư lạc lợi,
Đội ơn nhuần lệ nhỏ chứa chan.*

(Lối ai)

*Chứa chan cất mái chèo,
Con lại đòi con.
Anh em bả trạo ơi!*

(Nam ai)

Phong phất phất, thủy phau phau,

Buồm dong biển ái, lèo sang mặt sâu.
 Trãi qua mấy dặm biển dâu,
 Ngàn năm tế độ sông sâu khôn lường.

Tổng tiền:

Truyền cho bả trạo lường ban,
 Đồng thanh ca nhất loạt.

Con trạo (đứng tại chỗ) đồng thanh:

Dạ!
 Lan tương lưu phiếm phiếm,
 Quế chấp trạo khinh khinh.
 Độc tạ quyền linh ứng,
 Âu ca khứng khái hành.
 Âu ca khứng khái hành!
 (Diễn động tác chèo thuyền).

Tổng hậu (điều Nam ai):

Khải hành ngàn trùng vời vợi...
 Nghĩ như Ông [9] ta là,
 Giữa sóng đôi vùng vẫy lượn xoay.
 Đến khi phụ mẫu rằng nghe,
 Thấy tin lên dọi [10] quay lui trở về.

Tổng khoang (vào, nói lối, xưng tên):

Trước kính thờ tôn vị,
 Sau vâng lệnh toàn ban,
 Ngô biểu hiệu trung khoang.
 Như tôi là đạo tôi con giữ trọn một niềm,
 Ngó xuống thuyền, nước đã đầy khoang.
 Gàu gáo nọ tay sang,
 Khi gàu gáo nọ nước kia ta tát,
 Tát nước kia cho ráo.
 Anh em bả trạo ơi!

(Nam ai)

Hễ làm người phải biết công ơn.

(Nói lối)

Anh em bả trạo ơi!

Rán mà chèo.

(Nam ai)

Chèo cho bỏ mái qua lui,
 Nhờ ơn buồm thuận gió xuôi hội này.

(Nói lối)

Ớ bả trạo ơi!

*Anh em rán mà đưa thuyền,
Cho tới Giang đảo xứ túc hộ trì.*

(Nam ai)

Dầu cho sóng ngả gió day chi sòn.

Tổng tiền:

*Truyền cho bả trạo nghe Tổng tiền,
Hò cho tử tế chứ chẳng phải chơi, nghe!*

Con trạo (đồng thanh):

Dạ! (tay chèo)

Tổng tiền (bắt ban hát đồng thanh):

*Trời cao đất dày rộng vui vui,
Ngàn thu ân đức muôn đời oai linh!*

.....

Trong khi diễn hát, Tổng mũi có thể tùy sáng kiến mở rộng vai tuồng. Với khả năng nhập vai tài tình, khi thì như một ngư ông trên biển cả, khi thì như một tiên ông uống rượu ngâm thơ, luận sự tích cổ kim, khi thì như một vị thuyền trưởng tài ba, lèo lái con thuyền trong cơn bão táp... Tất cả thủ thuật đều được phô diễn, gây nên không khí sống động. Một điều tối kỵ, Tổng mũi không được làm hề. Trong cương vị người chỉ huy, Tổng mũi phải giữ nghiêm trang cho buổi lễ. Như vậy, vai Tổng mũi phải là một nghệ sĩ thành thạo, biết đủ các làn điệu dân gian từ ca, ngâm, lý, hò, hát Bài chòi, phú... đến các làn điệu Hát tuồng như nói lối, tán, oán, thán, xướng, hát nam...



H 6: Diễn hát Bả trạo.

(Ảnh: Nguyễn Xuân Vinh, Cuongde.org)

Tổng lái cũng là một nghệ sĩ chuyên nghiệp, mới có thể đối đáp, phụ họa và phối hợp nhịp nhàng với Tổng mũi.

Vai Tổng khoang có thể vận dụng tối đa khả năng giấu cột, bằng dáng điệu, bằng nét mặt, cả giọng nói, tỏ vẻ lảng xảng rộn ràng, chọc cười khán giả càng nhiều càng tốt, như đoạn sau đây:

Tổng hậu (báo):

Đông! Bớ chú Tổng, đông! đông!

Tổng khoang (đang ngủ, giật mình, vẻ dón dác):

Đông hồi nào?

Tổng hậu:

Đông hồi này chớ hồi nào!

Tổng khoang:

Thôi cấp dã, chơn cấp dã!

Nguy tai, thậm nguy tai!

Xem đâu hôm sao tỏ, trăng thanh,

Sao khuya lại mây giăng mù mịt?

Ấu là ta lánh chốn ba đào hưng vãng.

Tổng hậu:

Ớ Trung khoang!

Phó cho Trung khoang gìn giữ nội thuyền,

Đặng canh lấy nước non mà tát.

Tổng khoang:

Dạ! Dạ!

Ngô thọ giáo, ngô thọ giáo,

Nguyện đương nguy, nguyện đương nguy.

Ấu là ta giở vạt ngô hầu,

Nhảy xuống khoang tát nước...

.

Màn diễn bả trạo kéo dài với 329 câu hát qua 46 lượt đối đáp giữa ba ông Tổng và các con trạo. Khi sắp vãn tuồng, Tổng hậu gọi các bạn chèo:

Ớ bả trạo!

Án tiên hành lễ kỷ.

Đồng thanh hát:

Phụ tạ anh linh chi tí,

Ngưỡng mong đâm nội siêu thăng.

Trạo tử đồng thành tâm,

Tạ ân an vị!

Tổng mũi gõ hai tiếng sênh ra hiệu kết thúc buổi diễn. Bạn chèo dừng tay, dựng mái chèo thẳng đứng bên tay phải. Tổng khoang vác gàu lên vai, tiến tới đứng sau Tổng mũi. Hai tiếng sênh kế tiếp, Tổng mũi và Tổng khoang rẽ về phía

bên phải, rồi hướng về phía hậu trường. Tiếp đến là bạn chèo, theo số thứ tự từ nhỏ đến lớn, con trạo hàng dọc bên trái đi trước, rồi tới hàng dọc bên phải. Sau cùng là Tổng lái, lần lượt đi khuất vào trong (sơ đồ hình 5).

03 - Hát bội châu lễ:

Xong màn hát bả trạo, buổi lễ vẫn chưa dứt, vì còn một tiết mục quan trọng là hát án, tức là Hát bội cho thần thánh xem. Dân làng dựng sẵn nhà tạm, ngay trong khuôn viên đình thờ, trần thiết hương án, vói đầy đủ nghi trượng và đối diện với sân khấu. Để tỏ hết lòng cung kính, ban tổ chức thuê những gánh hát danh tiếng trong tỉnh như ban Bầu Thơm, Bầu Phàn, Chánh ca Mi ở phủ Tuy Phước, hay ban Chánh ca May ở phủ An Nhơn, hoặc lên huyện Bình Khê thỉnh gánh hát Bát Ến. Tuồng hát cũng được chọn lọc, hợp với sự cung nghiêm, như *Hoa Dung Lộ* (Quan Công tha Tào Tháo), *Cổ Thành* (Quan Công quá quan)... và phải diễn cho hết tuồng, có khi đến sáng mới xong. Đào kép được mời hát án, phải giữ mình sạch sẽ, tinh khiết, lời ca điệu múa phải nghiêm túc. Khán giả dù sang hèn, chức cao quyền trọng, cũng phải tự coi mình là kẻ xem ké của thần linh. Mọi người đều tỏ ra cung kính, khấp nép, giữ yên lặng và trật tự.

Tiếp sau đêm tế lễ Ông Đông Hải, dân làng còn tổ chức Hát bội ba đêm liền. Sân khấu được dời ra bãi cát rộng, bên ngoài đền thờ, cho mọi người xem, tránh sự xâm nhập tà tạp, mang ô uế đến nơi thờ phượng.

04 - Lời kết:

Không khí Tết ở đồng quê kéo dài suốt cả tháng giêng âm lịch. Mùa gặt chưa đến, dân chúng rảnh rang dạo chơi xuân, kéo về đây xem Lễ hội Cầu Ngư đông như kiến. Nhất là đêm trình diễn Bả trạo, ai cũng muốn xem nghệ thuật ca múa độc đáo của dân chài. Một bộ môn dân ca nghi lễ, vừa đậm màu sắc dân gian, vừa thể hiện trình độ cao của nghệ thuật Hát tuồng.

Ngày nay, Lễ hội Cầu Ngư vẫn còn, nhưng thu gọn lại nhiều, màn trình diễn Bả trạo được sửa đổi và giản tiện nhiều, còn Hát bội thì năm có năm không. Lễ cắt tiết các con vật trước sân tế, bỏ hẳn từ lâu, không ai muốn đem vào cuộc vui, cảnh lưu huyết thương tâm.

San Jose, ngày 30- 10- 1998

ĐÀO ĐỨC CHƯƠNG

(Trích Đoạn 1, Chương IV

Trong tập *Giai Điệu Hồn Quê*)

GHI CHÚ

[1] Thôn Hưng Lương (Vũng Bắc) và Xương Lý (Vũng Nôm) nằm về phía Đông Bắc bán đảo Triều Sơn. Dưới thời Minh Mạng, sau năm 1832, thuộc tổng Trung An, huyện Phù Cát, phủ Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Sau năm 1935, hai thôn này thuộc tổng Chánh Lộc, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định. Tháng 3 năm 1946 (có tài liệu chép cuối năm 1946) cải tổ hành chánh, bỏ danh xưng phủ, thống nhất gọi là huyện, bỏ cấp tổng, lập xã và duy trì cấp thôn; Hưng Lương và Xương Lý hợp thành xã Hưng Xương, huyện Phù Cát. Tháng 3 năm 1948 (có tài liệu chép tháng 7- 1947), cải tổ lần thứ 2, hợp các xã nhỏ thành xã lớn, Hưng Lương và Xương Lý thuộc xã Cát Xương, Phù Cát. Tháng 8 năm 1949, hai thôn này nhập vào xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Ngày 22- 12- 1960, thành lập xã Phước Lý gồm 3 thôn Hưng Lương, Xương Lý và Hội Lộc, bởi Nghị định số 1811- BNV/ NC8/ NĐ của Tổng thống VNCH (Nguyễn Quang Ân, *Việt Nam Những Thay Đổi Địa Danh Và Địa Giới Các Đơn Vị Hành Chính 1945- 1997*, trang 138).

Sau năm 1975 đổi tên là xã Nhơn Lý, thuộc ngoại thành Qui Nhơn, và chia Hưng Lương Xương Lý thành 4 thôn: Lý Hưng, Lý Lương, Lý Chánh, Lý Hòa; còn thôn Hội Lộc ngày 24- 3- 1979, Quyết định số 127- CP của Hội đồng Chính phủ, tách ra lập xã riêng, lấy tên là Nhơn Hội, cũng thuộc ngoại thành Qui Nhơn. Như vậy, xã Nhơn Lý chỉ còn 4 thôn (do sự giải thể của hai thôn Hưng Lương và Xương Lý ngày xưa).

[2] Theo ngư dân Nhơn Lý, hằng năm vào tháng giêng âm lịch Vũng Nôm đón cá lên, tức là đàn cá di chuyển từ Nam ra Bắc, họ thường gọi “Mùa lên.” Đến tháng 5 âm lịch, Vũng Bắc đón cá lại, tức là đàn cá di chuyển từ Bắc xuống Nam, gọi là “Mùa lại.” Vì thế, tuy hai làng ở cạnh nhau, nhưng Xương Lý ảnh hưởng của Vũng Nôm, nên tổ chức Lễ Cầu Ngư vào mùng 10 tháng giêng. Hưng Lương thuộc Vũng Bắc, đến mùng 10 tháng 5 mới cử hành Lễ Cầu Ngư (có người cho rằng làng Hưng Lương làm lễ Cầu Ngư vào mùng 6 tháng 3 âm lịch).

[3] Vua Gia Long (嘉隆) sắc phong cho cá voi tước hiệu Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân Thượng Đẳng Thần, gọi tắt là Ông Nam Hải. Vì thế, ở làng Xương Lý (nay thuộc xã Nhơn Lý) các bô lão còn quen gọi là “Ông Nam Hải” (tiếng tôn xưng dùng để gọi cá voi), hay “Thủy Thần Nam Hải.” Tên gọi ấy cần sửa lại, vì vị trí của nước ta (nói chung) và tỉnh Bình Định (nói riêng) đều ngó ra biển Đông, nên gọi là “Đông Hải” mới đúng.

[4] Chánh tế còn gọi là Chủ tế, làng cử ra một người phải thập toàn: không khuyết tật, không tang chế, tuổi tác phải hợp với năm tổ chức Lễ Cầu Ngư.

[5] Trống chiến: mặt trống gần bằng trống chầu, nhưng thân trống ngắn bằng một phần ba.

[6] Hương lễ: chức coi về phép tắc và việc cúng tế trong làng. Trong thời quân chủ, mỗi làng, ngoài Lý trưởng ra còn có ngũ hương: Hương bộ, chuyên lo

việc sổ bộ ruộng đất và lập giấy khai sinh, khai tử; Hương bản giữ tài chánh và lúa nghĩa thương của làng; Hương kiểm lo an ninh, trật tự; Hương dịch coi việc xâu boi, tạp dịch; Hương mục phụ trách cầu đường trong làng.

[7] Các câu hát Bả trạo trong bài này do các cụ Nguyễn Tam Chiến và Nguyễn Thanh Cao ở làng Xuân Thạnh, xã Mỹ An, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định đọc thuộc lòng. Thanh Phương và Ngô Quang Hiến ghi lại, phổ biến trong *Ca Dao Nam Trung Bộ* (Sài Gòn, nxb Khoa Học Xã Hội, 1994), trang 392 - 408.

[8] Cái: thổ ngữ xưa, nay không còn dùng, có nghĩa là tất cả, thảy đều.

[9] Ngư dân tin rằng khi thuyền gặp nạn, họ được cá voi cứu sống và đưa vào bờ. Để tỏ lòng tôn kính và biết ơn, họ gọi cá voi là Ông Nam Hải (đúng ra nên gọi là Đông Hải), hoặc gọi tắt là Ông.

[10] Dội là tiếng lóng của dân chài, biểu thị hiện tượng dậy sóng ở biển khơi, mà họ tin rằng nơi đó có Ông (tức cá voi) xuất hiện.